

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày: 21-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cơ Ba

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Trần An Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1965; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1936 và bà Lê Thị C, sinh năm 1939; chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; con có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 06/4/2020 bị Công an xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1968; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lương K (chết) và bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1946; chồng Trần Văn H, sinh năm 1969; con có 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 06/4/2020 bị Công an xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (vắng mặt)
 2. Nguyễn Thị Bảo C, sinh năm 1988 (vắng mặt)
- Cùng cư trú: ấp G, xã T, huyện V, Vĩnh Long.
3. Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1960 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/8/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị H có tổ chức hai sòng bạc bằng hình thức chơi tứ sắc thắng thua bằng tiền theo quy ước mỗi tụ bài được chia 20 cây bài tứ sắc, tụ nào đánh hết bài trước gọi là “tới trơn” sẽ thắng mỗi tụ còn lại là 10.000đ (Mười ngàn đồng); tụ bài nào “tới trơn” nhưng có 04 cây bài giống nhau sẽ thắng mỗi tụ còn lại là 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng), cụ thể:

Sòng bạc thứ nhất được tổ chức ở khu vực hành lang nhà gồm có những người chơi là Huỳnh Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Bảo C, Trần Thị Ngọc T và Nguyễn Thị N.

Sòng bạc thứ hai được tổ chức trong phòng khách gồm có những người chơi là Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Mai Thị Kim L, Võ Mỹ D và một người phụ nữ tên T.

Những người tham gia hai sòng bạc chơi đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã T, huyện Vũng Liêm phát hiện và bắt quả tang.

Qua điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và số tiền đánh bạc được dùng để thắng thua, cụ thể:

Nguyễn Thị N dùng số tiền 50.000đ để đánh bạc và thua hết số tiền là 10.000đ. Trần Thị Ngọc T dùng số tiền 60.000đ để đánh bạc và thua hết số tiền là 10.000đ. Huỳnh Thị Mỹ L dùng số tiền 70.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã dùng 20.000đ. Nguyễn Thị Bảo C dùng số tiền 12.000đ để đánh bạc và đã thắng được số tiền 20.000đ.

Tang vật được thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 192.000đ (Một trăm chín mươi hai ngàn đồng) (trong đó: tiền thu tại chiếu bạc là 20.000đ, tiền của Nguyễn Thị N là 40.000đ, tiền của Trần Thị Ngọc T là 50.000đ, tiền của Huỳnh Thị Mỹ L là 50.000đ, tiền của Nguyễn Thị Bảo C là 32.000đ); 189 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 06 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 đĩa tròn; một rổ nhựa; 01 xe mô tô biển số 64B2-388.89 và 01 xe mô tô biển số 64D1-370.45.

Cáo trạng số: 95/CT-VKSHVL ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Thị N và Trần Thị Ngọc T về tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị N và Trần Thị Ngọc T; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, để tuyên đối với Nguyễn Thị N mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ và Trần Thị Ngọc T mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 192.000đ (Một trăm chín mươi hai ngàn đồng) là tiền các bị cáo và những người tham gia dùng vào việc đánh bạc, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 189 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 06 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 đĩa tròn; một rổ nhựa là vật chứng dùng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64B2-388.89 là của bị cáo N và 01 xe mô tô biển số 64D1-370.45 là của bị cáo T không phải là vật chứng của vụ án, đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo đã thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 31/8/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị H có tổ chức hai sòng bạc bằng hình thức chơi tứ sắc thắng thua bằng tiền, các bị cáo đã tham gia chơi đánh bạc và bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật tham gia sát phạt nhau chỉ vì lợi ích của bản thân. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời các bị cáo

đều có một tiền sự về hành vi đánh bạc, nên đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm:

Tiền Việt Nam 192.000đ (Một trăm chín mươi hai ngàn đồng) (trong đó: tiền thu tại chiếu bạc là 20.000đ, tiền của Nguyễn Thị Nguyệt là 40.000đ, tiền của Trần Thị Ngọc T là 50.000đ, tiền của Huỳnh Thị Mỹ L là 50.000đ, tiền của Nguyễn Thị Báo C là 32.000đ); 189 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 06 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 đĩa tròn; một rổ nhựa; 01 xe mô tô biển số 64B2-388.89 và 01 xe mô tô biển số 64D1-370.45.

Đối với số tiền 192.000đ (Một trăm chín mươi hai ngàn đồng) là tiền các bị cáo và những người tham gia dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 189 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 06 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 đĩa tròn; một rổ nhựa là vật chứng dùng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64B2-388.89 là của bị cáo N và 01 xe mô tô biển số 64D1-370.45 là của bị cáo T không phải là vật chứng của vụ án, nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Thị Ngọc T phạm tội: Đánh bạc;

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 192.000đ (Một trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 189 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 06 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 đĩa tròn; một rổ nhựa.

Trả lại cho bị cáo N 01 xe mô tô biển số 64B2-388.89 và trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô biển số 64D1-370.45.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Trần Thị Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Quốc Hiếu